

**BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN**

(Lúc 13 giờ – ngày 30/01/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		30/01		31/01				01/02		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	90	-175	-100	135	160	-191	-167	82	229
	Cửa Ông	78	-154	-110	150	152	-150	-181	94	202
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	68	-121	-114	157	129	-120	-180	108	175
	Bạch Long Vĩ	53	-133	-78	157	112	-144	-144	118	168
Thái Bình	Thái Thụy	59	-110	-114	159	117	-109	-179	111	161
Nam Định	Hải Hậu	49	-89	-109	158	98	-84	-171	118	136
Ninh Bình	Kim Sơn	47	-82	-110	157	93	-77	-171	118	129
Thanh Hóa	Quảng Xương	46	-72	-107	153	90	-66	-166	113	123
Nghệ An	Diễn Châu	45	-54	-91	142	86	-45	-147	102	109
	Hòn Ngư	44	-53	-87	141	84	-43	-142	102	106
Hà Tĩnh	Thạch Hà	44	-44	-75	131	81	-30	-127	96	96
Quảng Bình	Quảng Trạch	32	-28	-53	91	53	-12	-98	79	59
	Quảng Ninh	18	-15	-33	76	30	0	-71	71	31
Quảng Trị	Gio Linh	3	-4	-13	60	6	8	-44	61	4
	Cồn Cỏ	-1	-10	-10	64	2	-2	-46	64	-1
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-10	5	8	41	-12	15	-12	48	-19
	Phú Lộc	-22	13	27	21	-29	19	12	33	-41
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-30	19	43	7	-41	22	32	24	-55
	Hoàng Sa	-55	8	75	-10	-69	0	69	14	-79
Quảng Nam	Tam Kỳ	-41	26	62	-6	-57	24	55	15	-70
	Cù Lao Chàm	-38	23	56	-1	-52	22	46	17	-66
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-50	25	75	-9	-67	19	67	16	-80
	Lý Sơn	-49	21	73	-11	-66	16	66	14	-79
Bình Định	Phú Mỹ	-53	20	80	-12	-70	13	70	15	-87
	Quy Nhơn	-54	19	81	-12	-69	13	71	15	-87
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-59	13	77	-16	-77	7	71	16	-88
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-62	20	81	-4	-77	13	73	25	-89
	Trường Sa	-72	23	78	3	-89	14	72	33	-98
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-69	22	75	-1	-91	16	65	30	-103
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-128	77	50	65	-150	69	41	92	-155
	Phú Quý	-82	33	74	13	-102	26	66	42	-112
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	-205	98	41	130	-190	60	65	130	-151
	Côn Đảo	-181	44	63	116	-164	6	83	118	-123
TPHCM	Cần Giờ	-205	99	39	137	-184	60	70	133	-140
Tiền Giang	Gò Công Tây	-209	103	38	144	-186	66	70	139	-139
Bến Tre	Ba Tri	-210	98	44	150	-182	63	80	148	-132
Trà Vinh	Duyên Hải	-210	78	53	139	-183	36	86	133	-131
Sóc Trăng	Tân Phú	-186	45	65	128	-151	-1	104	117	-94
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	-136	-19	94	103	-90	-69	134	89	-31
Cà Mau	Năm Căn	-89	-61	93	95	-51	-99	118	88	-2
	Trần Văn Thời	-33	-24	4	85	-33	-19	11	88	-8
Kiên Giang	Rạch Giá	1	15	-48	75	-28	26	-40	75	-11
	Phủ Quốc	34	-10	-30	38	29	11	-21	38	44
	Thổ Chu	23	-10	-14	33	19	9	-6	37	32

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	1.3 - 2.8	Đông Bắc	Cảnh báo
Nam vịnh Bắc Bộ	1.3 - 2.6	Đông Bắc	Cảnh báo
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	1.6 - 2.4	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Bình Định đến Ninh Thuận	1.6 - 1.9	Đông Bắc	
Bình Thuận đến Cà Mau	1.3 - 2.2	Đông Bắc	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	0.5 - 1.2	Đông, Đông Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	2.1 - 2.5	Đông Bắc	Cảnh báo
Quần đảo Trường Sa	1.5 - 2.0	Bắc, Đông Bắc	Cảnh báo
Bắc Biển Đông	2.0 - 4.2	Đông Bắc	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	1.1 - 3.0	Đông Bắc, Bắc	Cảnh báo
Nam Biển Đông	0.7 - 2.0	Bắc, Đông Bắc	Cảnh báo

**Tin phát lúc: 13 giờ 00**

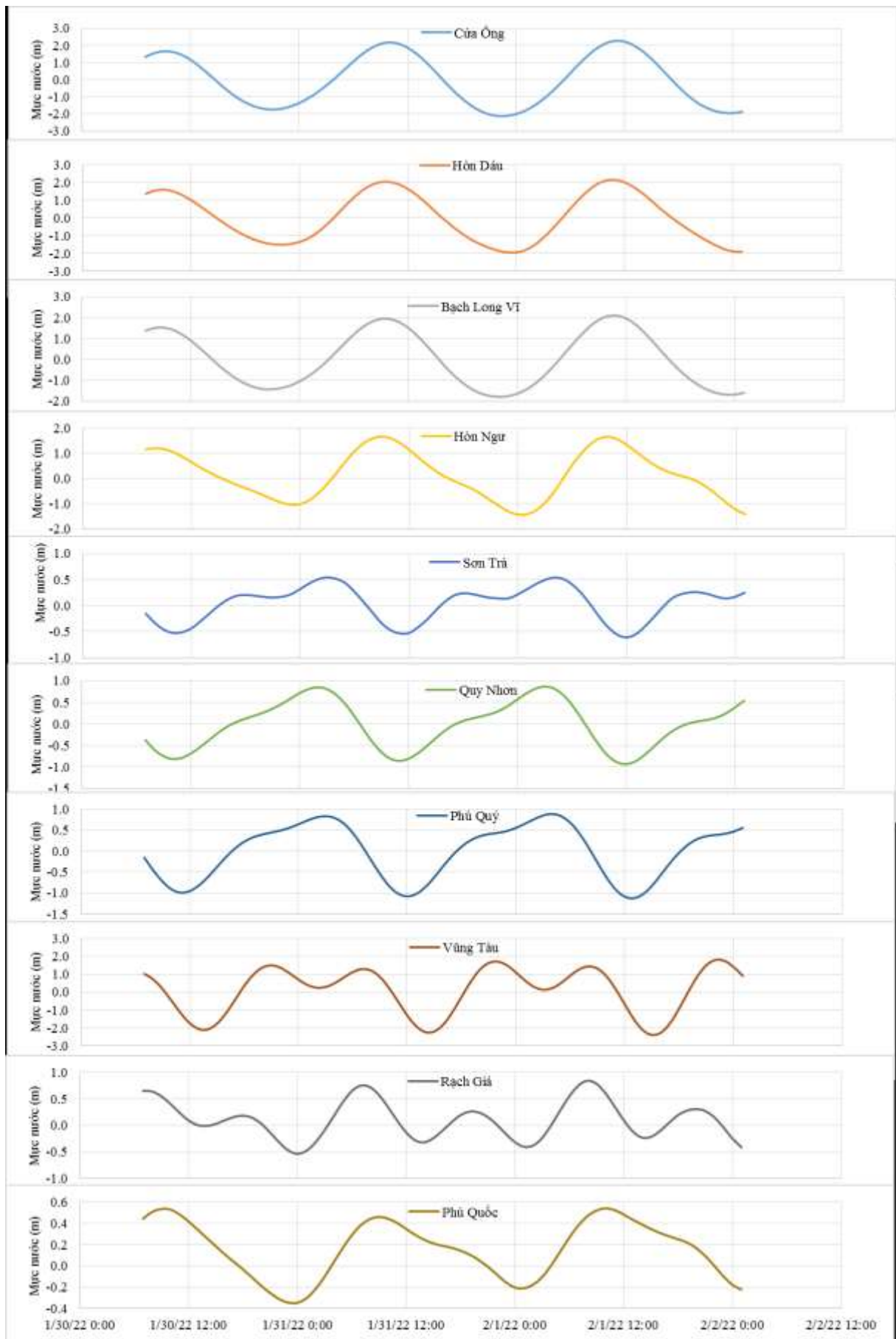
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 31/01/2022

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Thị Lan

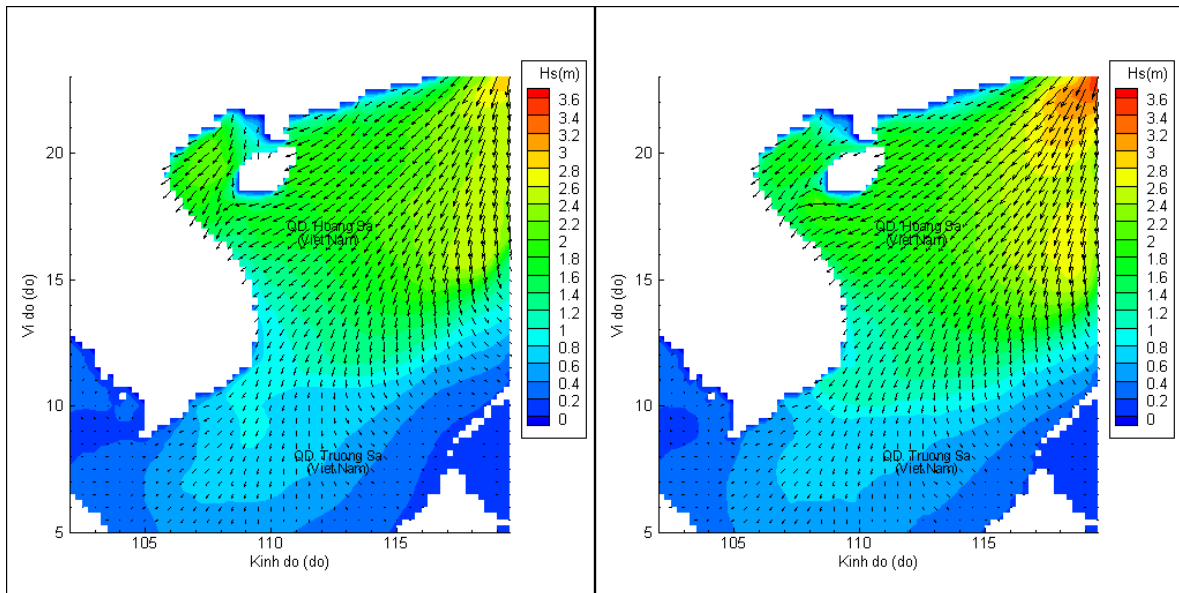
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

## Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải vãn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

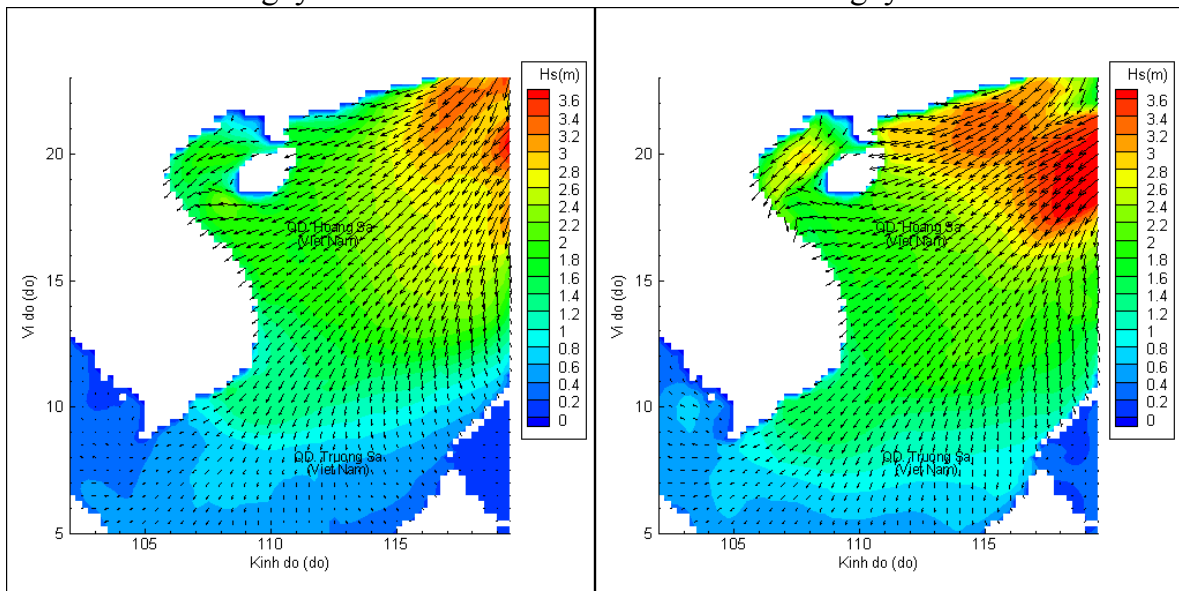


# Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



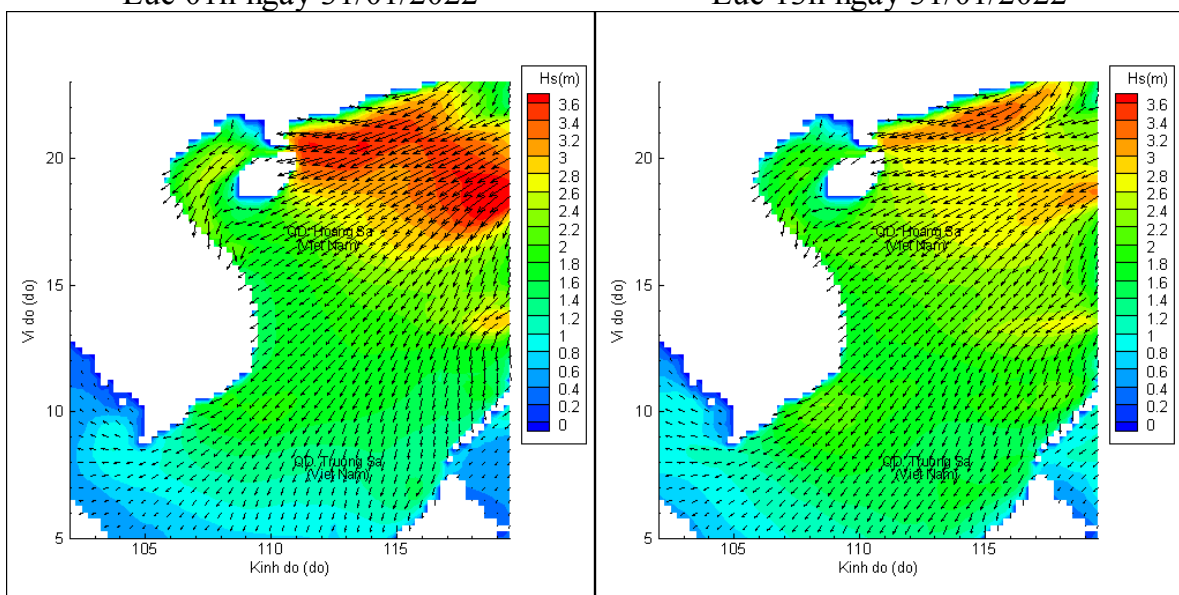
Lúc 13h ngày 30/01/2022

Lúc 19h ngày 30/01/2022



Lúc 01h ngày 31/01/2022

Lúc 13h ngày 31/01/2022



Lúc 01h ngày 01/02/2022

Lúc 13h ngày 01/02/2022